NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ TSC: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã DN: 0100112437, cấp đổi lần 13 ngày 16/01/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/V PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2020-2021 CỦA VCB

Thực hiện tầm nhìn chiến lược xây dựng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng hàng đầu khu vực, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất vào năm 2020; để nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án tăng vốn điều lệ (VĐL) giai đoạn 2020 - 2021 với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

1.1. Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu

- Mức VĐL trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi phát hành: 6.675.979.410.000 đồng.
- VĐL dự kiến sau khi phát hành: 43.764.753.890.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 1 tại mục 2)

1.2. Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VĐL của VCB tại thời điểm chào bán

- Mức VĐL dự kiến trước khi chào bán: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi chào bán: tối đa 2.410.770.340.000 đồng.
- VĐL dự kiến sau khi chào bán: tối đa 39.499.544.820.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 2 tại mục 3)

2. Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu

2.1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

2.2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);

2.3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.708.877.448 cổ phiếu;

2.4. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

2.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 667.597.941 cổ phiếu;

2.6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa: 6.675.979.410.000 đồng;

2.7. Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 43.764.753.890.000 đồng;

2.8. Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của VCB đối với đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;

2.9. Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 18 cổ phần;

2.10. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận giữ lại đến hết 31/12/2018 của VCB;

2.11. Thời gian thực hiện: dự kiến trong quý III-IV/2020, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2.12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 368 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 66 cổ phần.

3. Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VĐL của VCB tại thời điểm chào bán

3.1. Phương thức phát hành	Chào bán riêng lẻ
3.2. Đối tượng chào bán	Nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB
3.3. Số lượng nhà đầu tư	Tối đa 99 nhà đầu tư
3.4. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3.5. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần)
3.6. Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.708.877.448 cổ phần, trong đó: - Cổ phần phổ thông: 3.708.877.448 cổ phần; - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần; - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.

3.7. Khối lượng phát hành	tối đa 241.077.034 cổ phần *(tương đương 6,5% tổng số cổ phần đang lưu hành, khối lượng cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành), trong đó:* - Phát hành cho các nhà đầu tư (dự kiến 204.915.263 cổ phần, tương đương tỷ lệ 5,19% tổng số cổ phần sau phát hành); - Phát hành cho đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) để giữ tỷ lệ sở hữu tối thiểu 15% (dự kiến 36.161.771 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần sau phát hành) trên cơ sở quyết định đầu tư của Ngân hàng Mizuho.
3.8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	2.410.770.340.000 đồng
3.9. Mức Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng. - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 2.410.770.340.000 đồng *(tương đương 6,5% vốn điều lệ hiện tại, mức tăng cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành và kết quả chào bán)* - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: tối đa 39.499.544.820.000 đồng
3.10. Giá phát hành	Được xác định trên nguyên tắc: không thấp hơn (i) giá định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp, **và** (ii) bình quân số học của giá đóng cửa của 10 phiên giao dịch (trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh) liền kề trước ngày nhà đầu tư thông báo mua
3.11. Thời gian thực hiện phương án	Trong năm 2020-2021. Nếu giá trị chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp hết hiệu lực trong khoảng thời gian đó thì phải thực hiện định giá lại đối với cổ phiếu VCB để đảm bảo nguyên tắc xác định giá nêu trên
3.12. Thời gian thực hiện đợt chào bán	Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ (theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam)
3.13. Hạn chế chuyển nhượng	Việc chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế 1 năm (theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
3.14. Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên	Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông

mua cổ phần	hiện hữu muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật
3.15. Điều kiện giao dịch cụ thể	Trong trường hợp đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) thực hiện mua cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu tại VCB lên đến 20%, Mizuho được quyền đề cử thêm 1 ứng cử viên vào HĐQT của VCB (trên cơ sở được NHNN chấp thuận); và VCB có thể thỏa thuận với Mizuho một số nội dung về hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
3.16. Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật
3.17. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức định giá	Tổ chức định giá là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật. Việc lựa chọn tổ chức định giá được thực hiện thông qua đấu thầu, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán cổ phần);

5. Một số chỉ tiêu sau khi tăng VĐL (dự kiến)

- Hệ số an toàn vốn: >9% (theo tiêu chuẩn Basel II).
- Hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROAE: ~22%.

(Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình)

6. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận/mua cổ phiếu/cổ phần phát hành/chào bán thêm

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy

định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2020 – 2021 (Phương án) của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

3. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo Phương án 2 bằng hình thức chào bán riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia Phương án 2 (hình thức chào bán riêng lẻ) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, trên cơ sở chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định giá theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán

cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án;

- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nghiêm Xuân Thành